

Số: 22/2017/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 02 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 376/TTr-STP ngày 13 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 8 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HDND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đỗ Ngọc An

QUY CHẾ

Phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND
ngày 01/02/2017 của UBND tỉnh Lai Châu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Những nội dung khác không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là các sở).

2. Các ban, ngành tỉnh và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các ban, ngành tỉnh).

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện).

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã).

5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và những quy định pháp luật có liên quan.

2. Đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và trách nhiệm giữa các cơ quan liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

3. Không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức và cá nhân khi tiến hành các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

4. Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác cùng toàn thể Nhân dân tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Tổ chức họp liên ngành, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Tham gia đoàn kiểm tra, điều tra, khảo sát thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

4. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành và thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh hằng năm.

b) Ban hành và thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc ban hành và thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện:

a) Xây dựng và thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công quản lý.

b) Gửi Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, ngành, địa phương về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp.

3. UBND cấp xã:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý ở địa phương.

b) Gửi Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của đơn vị về UBND cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp.

Điều 6. Tiếp nhận, thu thập và xử lý thông tin về tình hình thi hành

pháp luật

1. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật bằng văn bản hoặc trực tiếp tại các sở, ban, ngành tỉnh; Các phòng, ban thuộc cấp huyện; Trụ sở tiếp công dân của UBND tỉnh, cấp huyện; trụ sở UBND xã, phường, thị trấn hoặc cung cấp thông tin thông qua Trang thông tin điện tử của UBND các cấp hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.

2. Sở Tư pháp:

a) Tiếp nhận các thông tin được cung cấp tại Trụ sở tiếp công dân của UBND tỉnh và Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh do cơ quan chủ trì tiếp nhận thông tin chuyển Sở Tư pháp để tổng hợp, phân loại, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị kiểm tra, đối chiếu tính xác thực thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

c) Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc xử lý thông tin của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, tổng hợp thông tin về tình hình thi hành pháp luật do tổ chức, cá nhân cung cấp liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công quản lý.

b) Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng liên quan đến phạm vi quản lý của ngành mình.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, đối chiếu tính xác thực thông tin về tình hình thi hành pháp luật liên quan đến phạm vi quản lý của ngành mình.

d) Gửi kết quả xử lý các thông tin sau khi đã tiếp nhận, xử lý đến Sở Tư pháp để theo dõi.

4. UBND cấp huyện:

a) Tiếp nhận, tổng hợp thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý tại địa phương do tổ chức, cá nhân cung cấp.

b) Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng liên quan đến phạm vi quản lý tại địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, đối chiếu tính xác thực thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

d) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm giúp UBND cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c khoản này.

d) Phòng Tư pháp có trách nhiệm giúp UBND cấp huyện theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc xử lý thông tin của các phòng ban thuộc huyện và UBND cấp xã trên địa bàn và gửi kết quả xử lý đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để theo dõi.

5. UBND cấp xã:

a) Tiếp nhận, tổng hợp thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý tại địa phương do tổ chức, cá nhân cung cấp.

b) Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng liên quan đến phạm vi quản lý tại địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, đối chiếu tính xác thực thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

d) Công chức tư pháp - hộ tịch có trách nhiệm giúp UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c khoản này; Giúp UBND cấp xã tổng hợp, gửi kết quả xử lý các thông tin sau khi đã tiếp nhận, xử lý trên địa bàn đến UBND huyện (qua Phòng Tư pháp) để theo dõi.

Điều 7. Phối hợp trong việc xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ, tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật

1. Các sở, ban, ngành tỉnh:

a) Chủ trì rà soát luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ để lập danh mục văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành mình gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp.

b) Chủ trì đánh giá tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách, kịp thời phát hiện văn bản có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, không khả thi; Kiến nghị hình thức xử lý gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp.

2. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện việc đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc rà soát, đề xuất Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết; Đánh giá tính đầy đủ của văn bản quy định chi tiết so với số nội dung được giao quy định chi tiết tại văn bản được quy định chi tiết; Đánh giá tiến độ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết trên cơ sở so sánh với thời điểm dự kiến cần phải ban hành theo kế hoạch.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong việc thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

c) Chủ trì lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Rà soát các luật, bộ luật để lập danh mục các vấn đề do luật giao thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND cấp mình.

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp mình ban hành, kịp thời phát hiện các nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi để xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 8. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp:

a) Tham mưu UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều đơn vị hoặc có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành.

b) Tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Đoàn kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm theo kế hoạch của UBND tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo sự phân công của UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện:

a) Thực hiện việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương mình.

b) Cử cán bộ, công chức có chuyên môn, nghiệp vụ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Các tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra:

a) Phối hợp với Đoàn kiểm tra trong quá trình thực hiện hoạt động kiểm tra.

b) Thực hiện các quy định theo khoản 5 Điều 8 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp.

Điều 9. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật khi có những khó khăn,

vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Chủ trì, tiến hành điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của UBND tỉnh.

b) Căn cứ theo yêu cầu của tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực, địa bàn và đối tượng cụ thể chủ trì, tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của ngành, cấp mình và theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước cấp trên.

Điều 10. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh đôn đốc, theo dõi việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện.

b) Chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh xử lý; đề xuất, kiến nghị các cơ quan cấp trên giải quyết theo thẩm quyền các nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh:

a) Thực hiện các kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan có thẩm quyền ở ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật về Sở Tư pháp để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

a) Thực hiện các kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan cấp trên.

b) Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

c) Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật về Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để báo cáo Chủ tịch UBND cùng cấp.

Điều 11. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật

1. Báo cáo định kỳ.

a) UBND cấp xã báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến UBND cấp huyện để tổng hợp. Thời hạn gửi báo cáo theo yêu cầu của UBND cấp huyện.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương mình.

Báo cáo của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện gửi về Sở Tư pháp trước ngày 05 tháng 10 hằng năm để Sở Tư pháp tổng hợp.

c) Sở Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng, tổng hợp báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trước ngày 10 tháng 10 hằng năm.

2. Ngoài việc thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều này, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện báo cáo tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn quản lý; báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của UBND tỉnh, UBND cấp huyện; Báo cáo về kết quả xử lý các kiến nghị hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12. Huy động sự tham gia phối hợp của các cơ quan, tổ chức

1. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh:

a) Thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử, thi hành án dân sự: Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh.

a) Tổng hợp, cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật, kiến nghị của Nhân dân thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội về tình hình thi hành pháp luật đến UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh.

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật đến UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động.

4. Các tổ chức hội:

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các hội viên về tình hình, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác đến UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định.

b) Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật đến Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định.

6. Thông tin được cung cấp định kỳ hằng năm về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đến UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 05 tháng 10 hằng năm (số liệu tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước liền kề đến ngày 30 tháng 9 năm thực hiện cung cấp thông tin) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, khi có vấn đề phát sinh cần được xử lý.

Điều 13. Huy động sự tham gia của cá nhân trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Các cá nhân thông qua hoạt động của mình khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng các biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra cho đời sống xã hội, cần cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Quy chế này để tiếp nhận, tổng hợp, xử lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó đảm bảo và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Việc lập dự toán, quyết toán được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các sở, ban, ngành ở tỉnh và UBND cấp huyện thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, các tổ chức khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc An